

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN 6 THÁNG NĂM
2026

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN NHÂN ÁI

Địa chỉ chi tiết: ĐT 760, Xã Phú Nghĩa, Thành phố Đồng Nai

Số giấy phép hoạt động: 01370 Ngày cấp: 18/9/2025

Tuyến trực thuộc: 2. Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hạng bệnh viện: Hạng II

Loại bệnh viện: Chuyên khoa khác

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 72/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 87%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 270 (Có hệ số: 287)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.68

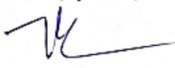
(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	4	17	40	10	72
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	1.39	5.56	23.61	55.56	13.89	72

Ngày...14...tháng...7...năm 2026

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)


Võ Thị Thu Thảo

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Trần Kim Anh

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng năm 2026	Đoàn KT đánh giá 6 tháng năm 2026	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	0	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	0	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	0	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	0	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	5	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	5	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5	0	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	



Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng năm 2026	Đoàn KT đánh giá 6 tháng năm 2026	Chi tiết
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5	0	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	3	0	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	4	0	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	2	0	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	4	0	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	0	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	0	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	0	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	3	0	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	0	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	0	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	5	0	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	0	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	2	0	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng năm 2026	Đoàn KT đánh giá 6 tháng năm 2026	Chi tiết
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5	0	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	1	0	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	0	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	0	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	0	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	

PH
H V
H N
★

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng năm 2026	Đoàn KT đánh giá 6 tháng năm 2026	Chi tiết
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	2	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4	0	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	0	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4	0	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3	0	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	5	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			

Mã số	Chi tiêu	Bệnh viện tự đánh giá 6 tháng năm 2026	Đoàn KT đánh giá 6 tháng năm 2026	Chi tiết
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	2	7	6	4.27	15
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	1	1	4.00	3
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	0	3	2	4.40	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4.40	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	5	8	0	3.50	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	1	1	2	0	3.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	2	2	0	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	1	3	9	17	2	3.50	32
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	0	1	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	1	1	4.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	1	1	0	0	2.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	3	1	4.25	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	1	0	1	2	0	3.00	4

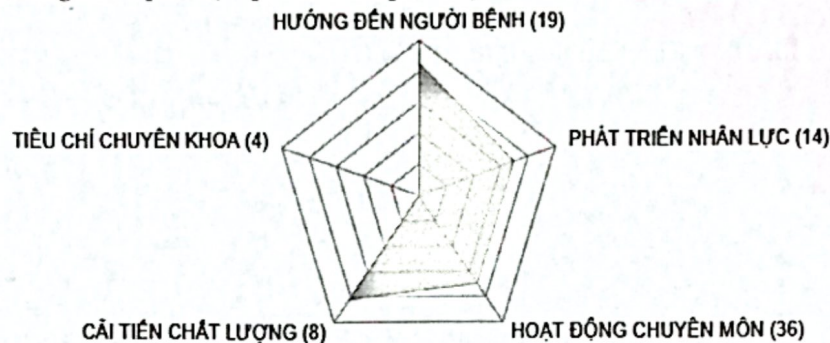
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	2	4	0	3.67	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	1	1	0	0	2.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	1	8	2	4.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	1	4	0	3.80	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

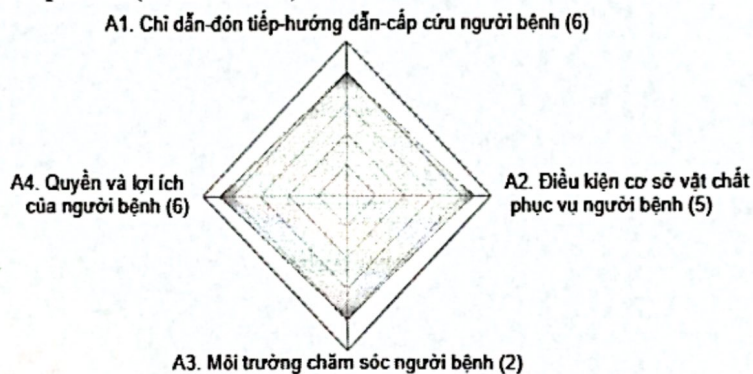
- Bệnh viện tiến hành tự kiểm tra đánh giá Chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2026 từ ngày 30/6 đến ngày 03/7/2026. - Số lượng tiêu chí áp dụng tại bệnh viện là 72 tiêu chí. - Tổng số điểm đạt được là 270 điểm với điểm trung bình là 3,68. - Bệnh viện hiện còn 01 tiêu chí ở mức 1 (C5.2) -Số lượng tiêu chí ở mức 2 là 4 tiêu chí chiếm 5.56 phần trăm; Tiêu chí ở mức 3 là 17 tiêu chí chiếm 23.61 phần trăm ; Tiêu chí ở mức 4 là 40 tiêu chí chiếm 55.56 phần trăm ; Tiêu chí ở mức 5 là 10 tiêu chí chiếm 13.89 phần trăm .

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

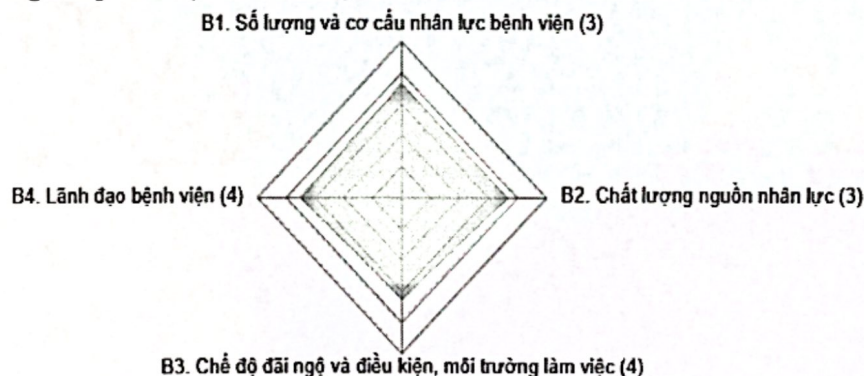
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

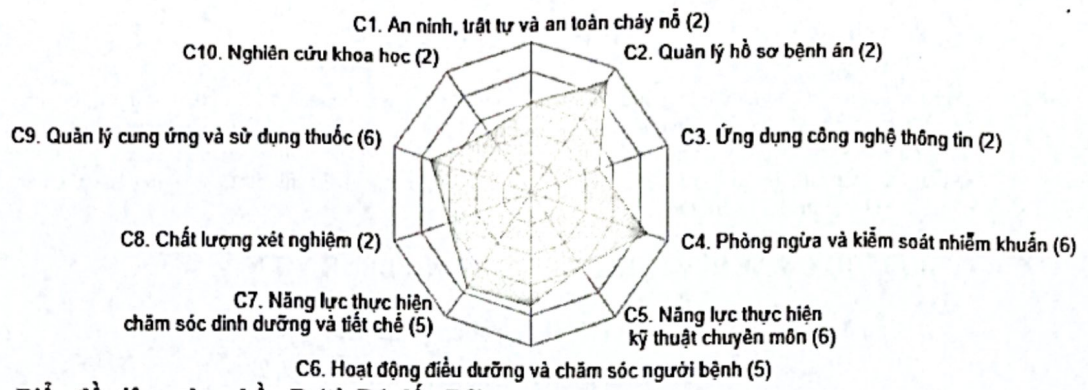


- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)

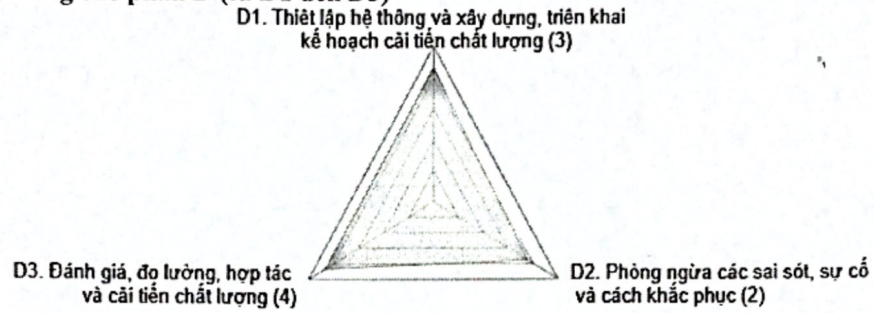


- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)





• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Nhân sự: Bệnh viện quan tâm phát triển nguồn nhân lực; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ cho viên chức, người lao động; thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo quy định.
- Cấp cứu người bệnh: Hệ thống cấp cứu được tổ chức theo quy định; bảo đảm nhân lực, thuốc, trang thiết bị phục vụ cấp cứu.
- Hồ sơ bệnh án: Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ theo quy định, công tác quản lý hồ sơ bệnh án được duy trì.
- Chuyên môn: Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị được rà soát, cập nhật cập nhật theo quy định.
- Dinh dưỡng: Đảm bảo cung cấp suất ăn cho 100% người bệnh nội trú.
- Điều dưỡng: Hoạt động chăm sóc người bệnh được thực hiện đúng quy định; bảo đảm quyền riêng tư, bảo mật thông tin người bệnh; 100% người bệnh được giáo dục sức khỏe và hướng dẫn trong quá trình điều trị.
- Công khai giá: Bệnh viện thực hiện công khai niêm yết giá khám bệnh chữa bệnh, thuốc, vật tư y tế theo đúng quy định.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn: Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn được tổ chức theo quy định; ban hành đầy đủ các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Quản lý chất lượng: Hội đồng Quản lý chất lượng hoạt động theo quy định; 100% khoa, phòng xây dựng và triển khai đề án cải tiến chất lượng.
- Dược: Công tác cung ứng thuốc được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đáp ứng nhu cầu điều trị.
- An ninh trật tự: Không xảy ra sự cố về an ninh trật tự gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động khám chữa bệnh.
- Môi trường chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân: Bệnh nhân được chăm sóc điều trị trong môi trường cảnh quan xanh – sạch – đẹp.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Hồ sơ bệnh án: Việc triển khai bệnh án điện tử vẫn đang trong quá trình hoàn thiện; một số chức năng chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tế và phát sinh nhiều lỗi trong quá trình sử dụng.
- Chuyên môn: Chưa triển khai kỹ thuật mới, phương pháp mới trong năm hoặc năm kế tiếp. Chưa tổ chức kiểm tra tay nghề, chuyên môn cho nhân viên y tế.
- Kiểm soát nhiễm khuẩn: Công tác giám sát tuân thủ vệ sinh tay thực hiện chưa hiệu quả (số lượt giám sát ít, tỷ lệ tuân thủ chưa cao và có xu hướng giảm). Công tác giám sát vệ sinh môi trường tại các khoa, phòng chưa được thực hiện thường xuyên. Một số khoa chưa có hệ lý, đồng thời việc thu gom đồ vải, chất thải, vật sắc nhọn, vệ sinh buồng bệnh chưa đúng quy định về nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Xét nghiệm: Điểm đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm theo QĐ 2429/BYT chưa cao. Xảy ra sai sót trong quản lý, sử dụng vật tư hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm.
- Nhân sự: Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế; chưa thực hiện báo cáo đánh giá kết quả phát triển nguồn nhân lực và công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của bệnh viện.
- An ninh trật tự và phòng chống cháy nổ: Chưa tổ chức diễn tập phòng cháy, chữa cháy.
- Dinh dưỡng: Chưa tiến hành khảo sát về việc đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng của người bệnh và khảo sát về việc cung cấp chế độ ăn phù hợp với bệnh lý cho người bệnh.

- Quản lý chất lượng: Một số đề án cải tiến chất lượng triển khai chưa bảo đảm tiến độ.
- Hoạt động phòng ngừa và khắc phục các sự cố: Một số biện pháp phòng ngừa nguy cơ trượt ngã (dán vật liệu tăng ma sát, vật liệu chuyển màu tại một số vị trí không bằng phẳng) chưa được triển khai. Số lượng sai sót sự cố được báo cáo còn thấp.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Hồ sơ bệnh án: Khắc phục các lỗi phát sinh trong thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử.
- Chuyên môn: Triển khai ít nhất 1 kỹ thuật mới, phương pháp mới. Xây dựng danh mục 10 bệnh thường gặp tại khoa và tại bệnh viện. Xây dựng danh mục thuốc cấp cứu tại các khoa.
- Tổ chức kiểm tra tay nghề, đánh giá năng lực chuyên môn cho đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng và các chức danh nghề nghiệp khác.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tuân thủ vệ sinh tay, vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển và cấp phát đồ vải cho người bệnh theo đúng quy định. Xây dựng phương án, giải pháp hợp lý để phân công nhân sự thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và hộ lý đúng theo quy định.
- Nâng cao mức chất lượng phòng xét nghiệm theo Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng phòng xét nghiệm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT.
- Nhân sự: Rà soát, cập nhật kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; hoàn thiện các báo cáo về công tác đào tạo.
- Dinh dưỡng: Triển khai khảo sát, đánh giá, báo cáo tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú và việc cung cấp chế độ ăn theo bệnh lý. Trong báo cáo cần chỉ rõ ra những khó khăn, hạn chế và nhược điểm để đề xuất giải pháp can thiệp. Áp dụng kết quả khảo sát vào cải tiến chất lượng và theo dõi tình trạng dinh dưỡng người bệnh cần đưa kế hoạch cải tiến, những nội dung cần thực hiện cụ thể sau đó cần so sánh số liệu trước và sau khi áp dụng các giải pháp cải tiến.
- An ninh trật tự và phòng chống cháy nổ: Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy theo kế hoạch (PCCC).
- Hoạt động phòng ngừa và khắc phục sự cố:
 - + Triển khai các biện pháp phòng ngừa nguy cơ trượt ngã như dán vật liệu chống trượt, bổ sung biển báo và cảnh báo tại các vị trí có nguy cơ.
 - + Thực hiện văn hóa an toàn người bệnh, khuyến khích báo cáo sự cố tự nguyện; tăng cường đào tạo, phân hồi kết quả phân tích sự cố và triển khai các biện pháp phòng ngừa tái diễn.
 - Tăng cường theo dõi tiến độ triển khai các đề án cải tiến chất lượng.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Hồ sơ bệnh án điện tử: Tổ CNTT và các khoa lâm sàng phối hợp công ty phần mềm khắc phục các lỗi phát sinh trong thực hiện hồ sơ bệnh án điện tử (thời gian thực hiện quý 3 và quý 4).
- Chuyên môn: Ban hành 1 kỹ thuật mới, phương pháp mới (trình Sở Y tế phê duyệt) (thời gian thực hiện trong quý 4); chuẩn hóa 10 bệnh thường gặp và Danh mục thuốc cấp cứu tại khoa, bệnh viện (thời gian thực hiện trong quý 3).
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra tay nghề, đánh giá năng lực chuyên môn cho đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng và các chức danh nghề nghiệp khác (thời gian thực hiện trong quý 3).
- KSNK: Tăng cường giám sát vệ sinh tay bằng bảng kiểm; Phân công nhân sự tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển và cấp phát đồ vải cho người bệnh (thời gian thực hiện trong quý 3 và quý 4).

- Xét nghiệm: Xây dựng kế hoạch khắc phục các nội dung chưa đạt mức chất lượng xét nghiệm để đưa ra lộ trình, giải pháp thực hiện (thời gian thực hiện trong quý 3 và quý 4).
- Nhân sự & Đào tạo: Rà soát quy hoạch nhân lực 3-5 năm để cập nhật kế hoạch phát triển nguồn nhân sự (thời gian thực hiện trong quý 3 và quý 4).
- Dinh dưỡng: Triển khai khảo sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú (thời gian thực hiện trong quý 3) và báo cáo tình trạng dinh dưỡng của người bệnh nội trú về cung cấp chế độ ăn theo bệnh lý (thời gian thực hiện trong quý 4).
- An ninh & PCCC: Phối hợp Công an PCCC rà soát thiết bị và tổ chức cuộc diễn tập PCCC tại bệnh viện (thời gian thực hiện trong tháng 9).
- An toàn người bệnh: Đề xuất mua sắm các vật liệu chống trơn trượt như thảm, băng keo chống trượt, biển cảnh báo trượt ngã...; toàn bộ CBNV thúc đẩy báo cáo sự cố qua QR-Code (thời gian thực hiện trong quý 3 và quý 4).

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Kết luận: Tổng số điểm đạt được 6 tháng đầu năm 2026 là 270 điểm với điểm trung bình là 3,68 điểm.

Cam kết: Bệnh viện sẽ khắc phục các nhược điểm, tồn tại và đồng thời thực hiện các vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)

Võ Thị Thu Thảo

Ngày 14 tháng 7 năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)



Trần Kim Anh